TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QX** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐCNHGT-DS	*Quảng Xương, ngày 09 tháng 03 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 09/2/2022 của ông Lê Văn L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21/02/2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Lê Văn L – Sinh năm: 1963
Nơi cư trú: Th 5, xã QH, huyện QX, Thanh Hóa.

Người bị kiện: Bà Phạm Thị T - Sinh năm: 1985
Nơi cư trú: Thôn XM, xã Q Ng, huyện QX, Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 21 tháng 02 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Lê Văn L và bà Phạm Thị T thỏa thuận thống nhất:

Tính đến ngày 21/02/2022, bà Phạm Thị T còn nợ ông Lê Văn L số tiền 159.500.000đ (một trăm năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà Phạm Thị T phải trả nợ cho ông Lê Văn L theo kỳ hạn như sau:

Kỳ 1: Ngày 01/6/2022 trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng)

Kỳ 2: Ngày 01/11/2022 trả 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)

Kỳ 3: Ngày 01/6/2023 trả 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng)

Kỳ 4: Ngày 01/11/2023 trả 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bà T vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào như đã thoả thuận thì ông L có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ trên. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong quyết định, hàng tháng, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND h. QX;
- Chi cục Thi hành án dân sự h. QX;
- Các bên tham gia hoà giải;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền